

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ KỸ THUẬT KZ
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ KỸ THUẬT KZ

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0110060876

3. Ngày thành lập: 14/07/2022

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 46, Đường xóm 2, Thôn Úc Lý, Xã Thanh Văn, Huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0948 833 223

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Bán buôn ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống) (Trừ hoạt động đầu giá)	4511
2.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
3.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: - Đại lý ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống) - Đại lý xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đầu giá)	4513
4.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
5.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đầu giá)	4530
6.	Bán mô tô, xe máy Chi tiết: - Bán buôn mô tô, xe máy - Bán lẻ mô tô, xe máy - Đại lý mô tô, xe máy (Trừ hoạt động đầu giá)	4541
7.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542

8.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy - Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy - Bán lẻ phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy - Đại lý phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (Trừ hoạt động đấu giá)	4543
9.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (trừ hoạt động đấu giá hàng hóa)	4610
10.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: - Bán buôn thóc, ngô và các loại hạt ngũ cốc khác; - Bán buôn thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản; - Bán buôn bán thành phẩm, phế liệu, phế thải từ các sản phẩm nông nghiệp dùng để chế biến thức ăn gia súc, gia cầm, thức ăn cho nuôi trồng thủy sản;	4620
11.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
12.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: - Bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt; - Bán buôn thủy sản; - Bán buôn rau, quả; - Bán buôn cà phê; - Bán buôn chè; - Bán buôn đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột;	4632
13.	Bán buôn đồ uống Chi tiết: Bán buôn đồ uống có cồn; Bán buôn đồ uống không có cồn	4633
14.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào	4634
15.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn dụng cụ y tế; - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng	4649
16.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
17.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
18.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
19.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị y tế; - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi)	4659
20.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Bán buôn sắt, thép, kim loại màu; - Bán buôn đồng, chì, nhôm, kẽm và kim loại màu khác	4662
21.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
22.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn phân bón; - Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại	4669
23.	Trồng cây có hạt chứa dầu	0117

24.	Trồng cây hàng năm khác	0119
25.	Chăn nuôi khác	0149
26.	Khai thác gỗ	0220
27.	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ	0231
28.	Thu nhặt lâm sản khác trừ gỗ	0232
29.	Khai thác và thu gom than cứng	0510
30.	Khai thác và thu gom than non	0520
31.	Hoạt động dịch vụ liên quan đến các cuộc gọi	8220
32.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: Tổ chức hội nghị, hội thảo, hội chợ, triển lãm (không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh)	8230(Chính)
33.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh; (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	8299
34.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
35.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
36.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
37.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
38.	Sửa chữa xe đạp, đồng hồ, đồ dùng cá nhân và gia đình khác chưa được phân vào đâu	9529
39.	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao) (trừ hoạt động thể thao)	9610
40.	Lập trình máy vi tính	6201
41.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
42.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
43.	Cổng thông tin (trừ hoạt động báo chí)	6312
44.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu	6399
45.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
46.	Hoạt động của trụ sở văn phòng	7010
47.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
48.	Quảng cáo	7310
49.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
50.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410

51.	Cho thuê xe có động cơ	7710
52.	Bán buôn tổng hợp	4690
53.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Bán lẻ nhiều loại hàng hoá, tuy nhiên trong đó hàng lương thực, thực phẩm, đồ uống, sản phẩm thuốc lá thuốc láo là chủ yếu, doanh thu chiếm tỷ trọng lớn. Ngoài các loại hàng hóa này, các cửa hàng đó còn bán lẻ các loại hàng hóa khác như quần áo, giường, tủ, bàn ghế, đồ ngũ kim, hoá mỹ phẩm...nhưng các loại hàng này chiếm tỷ trọng nhỏ;	4711
54.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
55.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ của các cửa hàng chuyên doanh gạo, ngô;	4721
56.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ thịt và các sản phẩm thịt trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ thủy sản trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ rau, quả trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh, mứt, kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột trong các cửa hàng chuyên doanh;	4722
57.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
58.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc láo trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
59.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt Chi tiết: Chế biến và đóng hộp thịt;	1010
60.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản Chi tiết: - Chế biến và đóng hộp thủy sản; - Chế biến và bảo quản thủy sản đông lạnh; - Chế biến và bảo quản thủy sản khô; - Chế biến và bảo quản nước mắm;	1020
61.	Chế biến và bảo quản rau quả Chế biến và đóng hộp rau quả;	1030
62.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
63.	Xay xát và sản xuất bột thô Chi tiết: Xay xát; Sản xuất bột thô;	1061
64.	Chưng, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh	1101
65.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
66.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
67.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
68.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
69.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
70.	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	1701
71.	Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa	1702
72.	In ấn	1811

73.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
74.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
75.	Đúc sắt, thép	2431
76.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
77.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
78.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
79.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
80.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
81.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
82.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
83.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
84.	Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe ô tô và xe có động cơ khác	2930
85.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lều lưu động hoặc tại chợ Chi tiết: - Bán lẻ lương thực lưu động hoặc tại chợ; - Bán lẻ thực phẩm lưu động hoặc tại chợ;	4781
86.	Bán lẻ thiết bị công nghệ thông tin liên lạc lưu động hoặc tại chợ	4783
87.	Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ	4784
88.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ Chi tiết: - Bán lẻ mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh lưu động hoặc tại chợ - Bán lẻ hàng gốm sứ, thủy tinh lưu động hoặc tại chợ - Bán lẻ hoa tươi, cây cảnh lưu động hoặc tại chợ - Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ lưu động hoặc tại chợ - Bán lẻ đồng hồ, kính mắt lưu động hoặc tại chợ - Bán lẻ xe đạp và phụ tùng lưu động hoặc tại chợ - Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng lưu động hoặc tại chợ (Trừ hoạt động đấu giá)	4789
89.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet Chi tiết: - Bán lẻ các loại hàng hóa bằng thư đặt hàng; - Bán lẻ các loại hàng hóa qua internet. - Bán trực tiếp qua tivi, đài, điện thoại; (trừ hoạt động đấu giá)	4791

90.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán lẻ các loại hàng hóa bằng phương thức khác chưa kể ở trên như: bán trực tiếp hoặc chuyển phát theo địa chỉ; bán thông qua máy bán hàng tự động...; (trừ hoạt động đấu giá)	4799
91.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: - Vận tải hàng hóa bằng ô tô chuyên dụng; - Vận tải hàng hóa bằng xe lam, xe lôi, xe công nông; - Vận tải hàng hóa bằng xe thô sơ;	4933
92.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa Chi tiết: - Kho bãi và lưu giữ hàng hoá trong kho ngoại quan; - Kho bãi và lưu giữ hàng hoá trong kho đông lạnh (trừ kho ngoại quan);	5210
93.	Bốc xếp hàng hóa Chi tiết: - Bốc xếp hàng hóa đường bộ; - Bốc xếp hàng hoá cảng sông	5224
94.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
95.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
96.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
97.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
98.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
99.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
100.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
101.	Hoạt động viễn thông có dây	6110
102.	Hoạt động viễn thông không dây	6120
103.	Hoạt động viễn thông khác	6190
104.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
105.	Cho thuê băng, đĩa video	7722
106.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729
107.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
108.	Cho thuê tài sản vô hình phi tài chính	7740
109.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
110.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
111.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219
112.	Sản xuất phương tiện và thiết bị vận tải khác chưa được phân vào đâu	3099
113.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100

114.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
115.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
116.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
117.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
118.	Thu gom rác thải độc hại	3812
119.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
120.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
121.	Tái chế phế liệu	3830
122.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
123.	Xây dựng nhà để ở	4101
124.	Xây dựng nhà không để ở	4102
125.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
126.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
127.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
128.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
129.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
130.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
131.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
132.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ phân bón; - Bán lẻ hàng hóa phi lương thực thực phẩm chưa được phân vào nhóm nào;	4773

6. Vốn điều lệ: 8.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên:

Giới tính:

Sinh ngày:

Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân:

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Địa chỉ liên lạc:

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN HÀ THÀNH

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 03/02/1993

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 037093003996

Ngày cấp: 28/06/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Phố 3, Phường Đông Thành, Thành phố Ninh Bình, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Phố 3, Phường Đông Thành, Thành phố Ninh Bình, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội